

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2019/DS-ST

Ngày 09/4/2019

*Về việc “Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Giao.

2. Bà Nguyễn Thị Tạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên

Ngày 21/3/2019, tại Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 357/2018/TLST-DS ngày 24/7/2018 về việc **“Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”**, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-DS ngày 05/3/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST – DS ngày 21/3/2019 giữa các đương sự :

*** Nguyên đơn:** Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 8, tổ dân phố 13, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 8, tổ dân phố 13, phường K, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn L. Địa chỉ: Tổ 8, tổ dân phố 13, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T. Địa chỉ: Tổ 8, tổ dân phố 13, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

*** Người làm chứng:** Ông Dương T. Địa chỉ: Tổ 6, Khối 13, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn – bà Đỗ Thị P trình bày:**

Vào ngày 29/10/2017 bà Nguyễn Thị Lê Q có dùng thuốc cỏ cháy xịt lên trên đám đất liền kề làm thiệt hại và ảnh hưởng đến vườn rau của tôi. Sau khi sự việc xảy ra tôi đã làm đơn báo Công an xã đến ngày 31/10/2017 Công an xã xuống hiện trường để kiểm tra. Quá trình làm việc tại công an xã Hòa Khánh thì bà Q có thừa nhận phun thuốc và chấp nhận bồi thường cho tôi, tuy nhiên sau đó bà Q không chịu bồi thường. Nay thực tế vườn rau tôi có bị thiệt hại, do sự việc xảy ra đã lâu và hiện trường lô rau mồng toi cũ không còn, nên tôi không thể xác định được thiệt hại thực tế, vì vậy tôi yêu cầu bà Q có trách nhiệm bồi thường cho tôi những khoản sau đây:

- Tiền công chăm sóc: từ khi trồng đến khi bị ảnh hưởng do phun thuốc là 22 ngày: 2.000.000 đồng;

- Tiền thuốc để dưỡng: 500.000 đồng;

- Tiền thuê người làm: 500.000 đồng;

- Tiền mua giống: 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bà Đỗ Thị Q bồi thường là: **4.000.000 đồng.**

*** Bị đơn - bà Nguyễn Thị Lê Q trình bày:**

Tôi thừa nhận vào khoảng 08 giờ đến 09 giờ ngày 29/10/2017 tôi có phun thuốc cỏ cháy vào vườn rau muống của tôi để diệt cỏ, khi phun thuốc tôi dùng bình xịt tay để phun sát đất để tránh ảnh hưởng đến các vườn rau xung quanh. Nay bà P khởi kiện tôi và yêu cầu tôi bồi thường vườn rau của bà thì tôi không đồng ý vì không có cơ sở. Tôi chỉ đồng ý bồi thường nếu bà P chứng minh đầy đủ cho tôi vườn rau bà chết là do thuốc tôi xịt gây ra.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L trình bày:**

Vào ngày 29/10/2017 bà Nguyễn Thị Lê Q có dùng thuốc cỏ cháy xịt lên trên đám đất liền kề làm thiệt hại và ảnh hưởng đến vườn rau của gia đình tôi. Sau khi sự việc xảy ra tôi đã làm đơn báo Công an xã Hòa Khánh thì bà Q có thừa nhận phun thuốc và chấp nhận bồi thường cho gia đình tôi, tuy nhiên sau đó bà Q không chịu bồi thường. Tôi yêu cầu bà Q phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với vườn rau của gia đình tôi.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày:**

Tôi thừa nhận vào ngày 29/10/2017 vợ tôi bà Q có phun thuốc cỏ cháy vào vườn rau muống của tôi để diệt cỏ. Nay bà P khởi kiện bà Q và yêu cầu bà Q phải bồi thường vườn rau bị thiệt hại thì tôi không đồng ý vì không có cơ sở. Chúng tôi chỉ đồng ý bồi thường nếu bà P chứng minh đầy đủ cho tôi vườn rau bà chết là do thuốc của bà Q xịt gây ra.

*** Người làm chứng ông Dương T trình bày:** Vào ngày 29/10/2017 trong khi đang làm rau tại vườn rau của nhà tôi, thì tôi có thấy bà Q đang xịt thuốc cỏ cháy tại đám đất bà Q, liền kề với đám rau mồng toi của bà P, 03 ngày sau khi

tôi đang làm cỏ thì anh L là chồng của bà P có đến chỗ tôi và nói “bà Q hại tôi rồi, bà Q xịt thuốc cỏ cháy lên đám rau của nhà tôi”, sau đó tôi cùng với anh L đến vườn rau của bà P thì thấy toàn bộ đám rau của chị P bị cháy xám toàn bộ từ ngọn đến gốc. Nguyên nhân dẫn đến đám rau bà P bị chết là do bà Q xịt thuốc vào trời gió nhiều tại vườn rau của mình làm thuốc bay sang vườn rau bà P.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Vào ngày 24/7/2018 Tòa án nhân thành phố Buôn Ma Thuột thụ lý vụ án, đến ngày 09/4/2019 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên tòa, như vậy Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại khoản 1 Điều 203 Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Đây là “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà P, buộc bà Q phải bồi thường cho chị P một phần khoản tiền như sau: Tiền mua giống 500.000 đồng; tiền công chăm sóc 1.000.000 đồng tổng số tiền bà Nguyễn Thị Lệ Q phải bồi thường cho bà Đỗ Thị P là 1.500.000 đồng; Không chấp nhận một phần tiền mua giống 500.000 đồng; tiền công chăm sóc 1.000.000 đồng; Không chấp nhận khoản tiền thuốc để dưỡng 500.000 đồng, tiền thuê người làm 500.000 đồng.

Buộc nguyên đơn bà Đỗ Thị P phải chịu án phí đối với yêu cầu của mình không được chấp nhận, bị đơn - bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, hồ sơ vụ án thì nguyên đơn - bà Đỗ Thị P yêu cầu Tòa án buộc bị đơn - bà Q bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, do đó HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Xét bị đơn - bà Q có nơi cư trú tại thành phố Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 29/10/2017, bà Nguyễn Thị Lệ Q có hành vi xịt thuốc tại vườn rau của mình và làm ảnh hưởng đến vườn rau bên cạnh của bà Đỗ Thị P, đến ngày 13/7/2018, chị P khởi kiện yêu cầu bà Q bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm. Căn cứ vào Điều 588 Bộ luật dân sự 2015 thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào lời khai nhận của các bên và tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định: Vào ngày 29/10/2017 bà Nguyễn Thị Lệ Q có xịt thuốc cỏ cháy tại vườn rau của mình, tuy nhiên do không đảm bảo an toàn kỹ thuật trong khi xịt thuốc cỏ làm thuốc bay sang và ảnh hưởng đến vườn rau mỏng tơ của bà Đỗ Thị P dẫn đến vườn rau mỏng tơ của bà Đỗ Thị P chết hàng loạt. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Q thừa nhận vào ngày 29/10/2017 bà có xịt thuốc cỏ cháy tại vườn rau của mình. Ngoài ra, tại các biên bản ghi lời khai của bà Q tại Công an xã Hòa Khánh ngày 06/11/2017 bà Q đều thừa nhận là có xịt thuốc tại vườn rau của mình và làm ảnh hưởng đến vườn rau của bà P, biên bản ghi lời khai của ông Dương T và của ông Nguyễn Văn T tại công an xã Hòa Khánh cũng thừa nhận hành vi vô ý của bà Q. Như vậy, do không đảm bảo an toàn kỹ thuật trong khi xịt thuốc bà Q đã thực hiện hành vi vô ý làm thuốc bay sang vườn rau của bà P dẫn đến vườn rau của bà P bị chết hàng loạt và hành vi này có lỗi, có mối liên hệ với hậu quả xảy ra. Vì vậy, bà Q phải có trách nhiệm dân sự và phải bồi thường thiệt hại cho chị P. Do đó, chị P khởi kiện yêu cầu bà Q bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P.

[4]. Về mức bồi thường thiệt hại:

Trong đơn khởi kiện bà P yêu cầu bồi thường thiệt với tổng số tiền là 8.000.000 đồng, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà P tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện, do không thể xác định cụ thể giá trị tài sản thiệt hại bao nhiêu, nên bà P yêu cầu bà Q phải bồi thường tổng số tiền là 4.000.000 đồng, gồm các khoản sau:

- Tiền công chăm sóc: từ khi trồng đến khi bị ảnh hưởng do phun thuốc là 22 ngày: 2.000.000 đồng;
- Tiền thuốc để dưỡng: 500.000 đồng;
- Tiền thuê người làm: 500.000 đồng;
- Tiền mua giống: 1.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc chị P yêu cầu bà Q bồi thường đối với các khoản chi phí tiền công chăm sóc,

tiền thuốc để dưỡng, xét thấy đây là chi phí thiệt hại xảy ra trên thực tế nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận, đối với tiền mua giống tại phiên tòa bà Phương khai nhận bà mua 5kg giống để trồng, mỗi kg giống có giá là 160.000 đồng, do đó đối với tiền mua giống Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần, $5\text{kg} \times 160.000 \text{ đồng} = 800.000 \text{ đồng}$. Đối với số tiền thuê người làm quá trình làm việc thì bà P không chứng minh được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của bà Đỗ Thị P. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đã thay đổi, bổ sung của bà P, buộc bà Q phải bồi thường các khoản và mức tiền cụ thể như sau:

- Tiền công chăm sóc: 2.000.000 đồng;
- Tiền thuốc để dưỡng: 500.000 đồng;
- Tiền mua giống: $5\text{kg} \times 160.000 \text{ đồng} = 800.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền bà Q phải bồi thường cho chị Phương là **3.300.000 đồng**.

[5]. Về án phí:

Căn cứ vào nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu bồi thường chỉ được chấp nhận một phần nên nguyên đơn - bà Đỗ Thị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản không được chấp nhận là 700.000 đồng, tương đương với số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai số AA/2017/0007684 ngày 20/7/2018.

Bị đơn - bà Nguyễn Thị Lê Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường là 3.300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của bà Đỗ Thị P. Buộc bà Nguyễn Thị Lê Q bồi thường cho bà Đỗ Thị P toàn bộ tổng thiệt hại là 3.300.000 đồng, cụ thể như sau: Tiền công chăm sóc từ khi trồng đến khi bị ảnh hưởng do phun thuốc là 22 ngày: 2.000.000 đồng; Tiền thuốc để dưỡng: 500.000 đồng; Tiền mua giống: 800.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Nguyên đơn - bà Đỗ Thị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai số AA/2017/0007684 ngày 20/7/2018.

Bị đơn - bà Nguyễn Thị Lệ Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Kam Ênuôl